

Số: /CTTVI-TTHT
V/v đăng ký, kê khai, nộp thuế đối
với tổ chức, cá nhân hoạt động
thương mại điện tử

Trà Vinh, ngày tháng năm

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh
thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

Để giúp các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nắm rõ được chính sách thuế, tự giác thực hiện đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế; Cục Thuế tỉnh Trà Vinh hướng dẫn chính sách thuế và quản lý đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số như sau:

I. Đối với tổ chức kinh doanh được thành lập theo pháp luật Việt Nam

Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. Đối với cá nhân cư trú tại Việt Nam

1. Đăng ký hộ kinh doanh

Đăng ký hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) là việc hộ kinh doanh đăng ký nội dung về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở hoặc đăng ký trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh thuộc Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh.

(Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT)

2. Xác định thuế, lệ phí phải nộp:

HKD có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng thuộc trường hợp phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN và lệ phí môn bài (khoản 2 Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC, Điều 2 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP), như sau:

2.1 Nộp lệ phí môn bài:

- Mức thu lệ phí môn bài đối với cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ như sau:

a) Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm;

b) Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm;

c) Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

(khoản 2 Điều 4 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP)

- Thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm
(khoản 4 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP).

2.2 Nộp thuế GTGT, thuế TNCN:

Số thuế GTGT phải nộp = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ thuế GTGT

Số thuế TNCN phải nộp = Doanh thu tính thuế TNCN x Tỷ lệ thuế TNCN

- Doanh thu tính thuế

Doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNCN đối với HKD là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền; các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được hưởng theo quy định; các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác (chỉ tính vào doanh thu tính thuế TNCN); doanh thu khác mà HKD được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu

Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế GTGT và tỷ lệ thuế TNCN áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

(Điều 10 Thông tư số 40/2021/TT-BTC)

3. Phương pháp tính thuế

HKD phát sinh hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ trên các sàn giao dịch thương mại điện tử và các trang mạng xã hội lựa chọn kê khai, nộp thuế theo phương pháp khoán hoặc phương pháp kê khai.

3.1 HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai

Kê khai doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thương mại điện tử: trên các sàn thương mại điện tử, trên các app bán hàng, trên các trang mạng xã hội,... cùng với doanh thu của hoạt động kinh doanh của HKD.

- Hồ sơ khai thuế đối với HKD

HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai quy định tại điểm 8.2 Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-

CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

+ Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

(Điều 11 Thông tư số 40/2021/TT-BTC)

3.2 HKD nộp thuế phương pháp khoán

- Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ khoán theo quy định tại điểm 8.1 Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ là Tờ khai thuế đối với HKD theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

+ Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ khoán chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm trước liền kề năm tính thuế.

+ Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hoặc hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hoặc hộ khoán thay đổi ngành nghề, hoặc hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của hộ khoán chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Thời hạn nộp thuế

Hộ khoán nộp tiền thuế GTGT, thuế TNCN theo thời hạn trên Thông báo nộp tiền của cơ quan thuế.

(Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC)

4. Nộp thuế:

HKD có thể nộp thuế qua ngân hàng thương mại đã được ủy nhiệm thu như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank), Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPBank) tại các Chi nhánh và Phòng giao dịch trong địa

bàn tỉnh Trà Vinh hoặc có thể nộp thuế điện tử trên ứng dụng eTax Mobile thông qua liên kết ứng dụng với tài khoản ngân hàng, nộp thuế trên ứng dụng điện tử của các ngân hàng, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, qua hình thức điện tử khác.

III. Một số lưu ý về xử phạt vi phạm hành chính:

Tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nhưng không chấp hành quy định về đăng ký, kê khai, nộp thuế sẽ bị áp dụng các biện pháp chế tài như sau:

- Đăng ký thuế, nộp hồ sơ khai thuế trễ hạn bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định phải nộp tiền chậm nộp, mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

- Trường hợp trốn thuế với số tiền từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng hoặc dưới 100 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trốn thuế theo Điều 200 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 47 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự 2017).

Mọi vướng mắc của người nộp thuế vui lòng liên hệ:

- Chi cục Thuế khu vực TP Trà Vinh - Châu Thành - ĐT 0294.3753224
- Chi cục Thuế khu vực Cầu Ngang - Trà Cú - ĐT: 0294.3725003
- Chi cục Thuế khu vực Duyên Hải - ĐT: 0294.3833993
- Chi cục Thuế khu vực Tiểu Cần - Cầu Kè - ĐT: 0294.3822244
- Chi cục Thuế huyện Càng Long - ĐT: 0294.3884108
- Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác - ĐT: 0294.3866839
- Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT: 0294.3863228

Cục Thuế tỉnh Trà Vinh thông báo đến các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Cục Thuế;
- CCT khu vực, huyện;
- Các Phòng thuộc Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Công Thành